

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 185/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thường Tín, ngày 28 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 209/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1998.

ĐKNKTT và trú tại: Thôn H, xã T1, huyện T, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994.

HKTT: Thôn H1, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Trú tại: Thôn H, xã T1, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 19/12/2019 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 9 năm 2020 đến khi cháu D trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị H, anh T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Tòa án không xét.

- *Về án phí:* Chị H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/00012399 ngày 11/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- UBND xã T, huyện Thường Tín;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Hiền